

Số: 02/2022/QĐST-DS

Đ, ngày 14 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 25/2021/TLST-DS ngày 09 tháng 11 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận của các đương sự không trái quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Diệp Thị L, sinh năm 1973

Anh Võ Tuấn V, sinh năm 1998

Địa chỉ: Khu vực Tân Hòa, phường Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn, Bình Định.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Quỳnh G1, sinh năm 1989

Anh Nguyễn Ngọc V, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn Tân Định, xã Tân An, huyện Đ, tỉnh G.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ: Chị Nguyễn Thị Quỳnh G1 và anh Nguyễn Ngọc V công nhận anh chị có nợ bà Diệp Thị L và anh Võ Tuấn V số tiền gốc 49.000.000đ (Bốn mươi chín triệu đồng).

2.2. Về thời hạn và phương thức trả nợ: Chị Nguyễn Thị Quỳnh G1 và anh Nguyễn Ngọc V có nghĩa vụ trả cho bà Diệp Thị L và anh Võ Tuấn V số tiền nợ gốc 49.000.000đ (Bốn mươi chín triệu đồng), trả trong vòng 02 tháng (Từ ngày 06/01/2022 cho tới ngày 06/3/2022).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng còn phải trả cho người được thi hành án tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, mức lãi suất được xác định theo sự thỏa thuận giữa các bên nhưng không được vượt quá lãi suất giới hạn theo khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015. Nếu không có sự thỏa thuận thì mức lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất

giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, tại thời điểm thanh toán.

2.3. Về án phí: Các bên hòa giải thành nên được giảm 50% tiền án phí dân sự sơ thẩm. Tiền án phí dân sự sơ thẩm là: $49.000.000đ \times 5\% : 2 = 1.225.000đ$ (Một triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng). Chị Nguyễn Thị Quỳnh G1 và anh Nguyễn Ngọc V tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 1.225.000 đồng.

Bà Diệp Thị L và anh Võ Tuấn V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho bà L và anh V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.225.000đ (Một triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số: 0004023 ngày 08/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh G.

3. Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh G;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trịnh Thị Yến Ngọc